TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2019/HS-ST

Ngày: 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thận

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Châu Nguyễn Xuân Thu-Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích A , sinh năm 1960 tại tỉnh Đồng Nai.
HKTT: khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa;
Trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Buôn bán;
Con ông Nguyễn Văn Th(đã chết), bà Nguyễn Thị T (đã chết);
Vợ ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1957;
Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1991.
Tiền án; tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơ cư trú (có mặt)

-*Bị hại*: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

-*Người làm chứng*:

+Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố 3, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

+Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

+Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

+Ông Nguyễn Trọng Ph, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

+Ông Lê Văn Th, sinh năm 1966; địa chỉ: địa chỉ: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

+Bà Trần Thị T1, sinh năm 1956; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ sáng ngày 13/11/2018, bà Nguyễn Thị Bích A đi đến dãy phòng trọ do bà Phạm Thị H quản lý để tìm bà Chín (sau này xác định tên thật là bà Trần Thị T1) thì gặp ông Nguyễn Duy K ra tắt đèn dãy hành lang của khu nhà trọ, bà A nói với bà Tĩnh "*ở phòng trọ cũng tắt điện như vậy hả"* rồi đi về, ông K nghe thấy bà A nói vậy nhưng không có phản ứng gì.

5 giờ sáng ngày 14/11/2018 bà A lại đến dãy phòng trọ của bà H gặp bà Chín để xách nước và nhờ bán bông rồi bà A đi về, lúc này phòng trọ đã tắt điện.

Ông K nghĩ việc bà A hỏi "*ở phòng trọ cũng tắt điện như vậy hả"* là có ý chửi mình nên đến khảng 6 giờ sáng ngày 14/11/2018 ông K ra chợ gặp bà H để nói lại sự việc; bà H đến chỗ bà A bán hoa ở chợ Phước Hải hỏi bà A tại sao lại tới dãy phòng trọ của bà chửi ông K thì hai bên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, ông K đi chợ thì gặp bà H và bà A đang tranh cãi với nhau; khi thấy ông K, bà A dùng tay trái nắm cổ áo ông K nhưng bị ông K hất ra, trên tay phải bà A có cầm sẵn 01 đoạn sắt vuông màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm (đoạn sắt dùng để đè giấy báo gói hoa) đánh vào vùng đầu và trán của

ông K, được mọi người can ngăn nên bà A đi về, ông K được mọi người đưa đi kiểm tra sức khỏe.

Ngày 14/11/2018 ông K làm đơn tố cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối với bà A về hành vi cố ý gấy thương tích.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bà A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/TgT ngày 14/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với kết luận:

Nguyễn Duy K có 01 vết thương phần mềm vùng trán có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 1%.

Về vật chứng: Đối với 01 đoạn sắt vuông màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm và số tiền 2.000.000 đồng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Về dân sự: Ông Nguyễn Duy K yêu cầu bà A bồi thường số tiền 11.113.743 đồng tiền chi phí điều trị và tổn thất tinh thần bao gồm:

Tiền sơ cứu vết thương: 172.000 đồng;
Tiền cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa: 625.743 đồng;
Tiền thuốc: 96.000 đồng;
Tiền xe đi cấp cứu: 1.000.000 đồng;
Tiền kem bị hư: 720.000 đồng;
Tiền phụ chi phí tổn: 1.000.000 đồng; (tiền trả cho người mua đồ ăn trong thời gian phải uống thuốc)
Tiền mất thu nhập: 7.500.000 đồng (15 ngày x 500.000 đồng/ngày)

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Bích A về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích A từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, gồm: Tiền sơ cứu vết thương:172.000 đồng; tiền cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa: 625.743 đồng; tiền xe đi cấp cứu: 500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 300.000 đồng; tiền mất thu nhập:1.000.000 đồng (500.000 x 2 ngày); tổng cộng: 2.597.743 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số TT/2012 0009178 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; bị cáo tiếp tục phải nộp số tiền 597.743 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích A, bị hại Nguyễn Duy K và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về điều luật áp dụng, không tranh luận gì với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, gồm: Tiền sơ cứu vết thương: 172.000 đồng; tiền cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa: 625.743 đồng; tiền xe đi cấp cứu: 500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 300.000 đồng; tiền mất thu nhập: 1.000.000 đồng (500.000 x 2 ngày). Tổng cộng: 2.597.743 đồng.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành động của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn và mong HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Khi tranh luận bị hại đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường số tiền 11.113.743 đồng và không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về áp dụng pháp luật*: Áp dụng BLHS 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cả về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm vật chứng và lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Thấy rằng, bị cáo không quen biết bị hại, sau khi được bà H thuật lại xích mích trong giao tiếp với bị hại, bị cáo không gặp bị hại và bà H để làm rõ thực hư câu chuyện mà xông đến nắm cổ áo và đánh bị hại để giải quyết mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; khi thực hiện hành vi dùng cây sắt gây thương tích cho bị hại bị cáo nhận thức được sức khỏe là vốn quý của mỗi người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, giữa nơi buôn bán đông người bị cáo vẫn lớn tiếng, nắm cổ áo và dùng cây sắt đánh bị hại. Tuy bị cáo chỉ gây tổn thương cho cơ thể bị hại 1%, nhưng bị cáo dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm tác động vào vùng đầu là vùng trọng yếu gây thương tích cho bị hại là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 7 giờ sáng ngày 14/11/2018 tại chợ Phước Hải, huyện Đất Đỏ Nguyễn Thị Bích A đã dùng 01 đoạn sắt vuông, màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm tác động vào vùng trán của ông Nguyễn Duy K gây tổn thương cơ thể là 1%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Bích A đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Đất Đỏ đã truy tố.

[4] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà pháp luật có nghĩa vụ bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần có hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng

tính mạng và sức khỏe của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Nguyễn Thị Bích A không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn 4/12 nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận nên HĐXX vẫn áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại tự **nghĩ** bị cáo nói "*ở phòng trọ cũng tắt điện như vậy hả"* là có ý **chửi** mình nhưng không giải thích cũng không phản ứng mà đi nói cho bà H dẫn đến có việc hiểu nhầm giữa các bên (cụ thể bà H gặp bị cáo hỏi lý do tại sao bị cáo lại tới dẫy phòng trọ của mình chửi ông K), vì vậy bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Bích A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tịa Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật; HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 đoạn sắt vuông, màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm không có giá trị sử dụng, HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại bản kê khai thiệt hại ngày 04/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Duy K yêu cầu bị cáo A bồi thường tổng số tiền là 11.113.743 đồng. Tuy nhiên có một số khoản kê khai không đúng theo quy định, không đúng, không phù hợp thực tế như:

Tiền thuốc 96.000 đồng không theo toa kê của bác sĩ; tiền xe đi cấp cứu 1.000.000 đồng là cao hơn thực chi 500.000 đồng; tiền kem bị hư 720.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; tiền mất thu nhập 7.500.000 đồng

(15 ngày x 500.000 đồng/ngày) là quá cao, không phù hợp với mặt bằng thu nhập chung ở địa phương; tiền phụ chi phí tổn (tức tiền trả cho người đi mua đồ ăn cho bị hại trong 15 ngày phải nghỉ việc để uống thuốc) là 1.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh trong thời gian uống thuốc theo toa thì phải nghỉ việc, hơn nữa theo đơn thuốc thì loại 10 viên uống ngày 02 lần, loại 15 viên uống ngày 3 lần nên việc ông K cho rằng bệnh viện cho đơn thuốc 30 viên uống mỗi ngày 2 viên là không phù hợp; đối chiếu giấy xác nhận thương tích ngày 04/12/2018 (BL 35) thì tình trạng bị hại lúc ra viện là ổn nên không chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

HĐXX căn cứ vào quy định tại Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Bích A tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Duy K các khoản chi phí hợp lý sau: Tiền sơ cứu vết thương: 172.000 đồng; tiền cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa: 625.743 đồng; tiền xe đi cấp cứu: 500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 300.000 đồng; tiền mất thu nhập: 1.000.000 đồng (500.000 x 2 ngày). Tổng cộng: 2.597.743 đồng.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Tại phiên tòa, bị hại K yêu cầu HĐXX đưa vật chứng của vụ án tới phiên tòa; tuy nhiên bị hại thừa nhận vật chứng là đoạn sắt vuông, màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm được mô tả trong cáo trạng đúng là hung khí mà bị cáo đã đã sử dụng để gây ra thương tích cho mình; lý giải về việc yêu cầu đưa vật chứng tới phiên tòa là để bị hại xem có đúng là vật chứng như đã mô tả không. HĐXX xét yêu cầu nêu trên của bị hại là không chính đáng, vật chứng của vụ án đã được niêm phong và bảo quản theo đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[9] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng và cho bị cáo được hưởng án treo; thấy rằng, đề nghị trên đề cao tinh thần của BLHS 2015 thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật nên ghi nhận.

[10] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do đã đủ 60 tuổi.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích A 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích A cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015, ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Bích A tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Duy K số tiền 2.597.743đ (hai triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng), nhưng được trừ đi số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số TT/2012 0009178 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; bị cáo tiếp tục phải nộp số tiền 597.743đ (năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt vuông, màu trắng, bên trong rỗng, cạnh 1,3cm, dài 36cm được niêm phong có đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn

Phước Hải, có chữ ký của đại úy Chu Đức Thiện, chữ ký Vũ Văn Tiến và Nguyễn Thị Bích A.

(*Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB ngày 29/3/2019*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật người cao tuổi ngày 23/11/2009 của Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Bích A được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6.Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2019).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
-Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-CA huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND thị trấn 2, huyện Đất Đỏ;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Đạt